

SỞ Y TẾ QUẢNG NINH
BỆNH VIỆN SẢN NHI

Số: 1664/BVSN-KD
V/v mời chào giá vật tư, hóa chất kiểm soát
nhiễm khuẩn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 23 tháng 12 năm 2024

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu Mua sắm vật tư, hóa chất kiểm soát nhiễm khuẩn của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh thuộc dự toán Mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm năm 2024-2025 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Phạm Anh Tuấn, Phó khoa-Phụ trách khoa Dược, SĐT: 0915.694.888, email: duocsannhi@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh – khu Minh Khai, phường Đại Yên, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Nhận qua email: duocsannhi@gmail.com.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 24 tháng 12 năm 2024 đến trước 08h ngày 06 tháng 01 năm 2025.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 06 tháng 01 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế :

STT	Tên hàng hóa	Tiêu chuẩn kỹ thuật tham khảo (đáp ứng tương đương hoặc tốt hơn)	Đơn vị tính	Số lượng dự trữ
1. Hóa chất dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp AMSCO V-PRO 1 PLUS STERIS				
1	Hóa chất dùng cho máy nhiệt độ thấp	Hóa chất sử dụng cho máy hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp với công nghệ hơi Hydro Peroxide. Thành phần tối thiểu gồm Hydrogen Peroxide 59%. Mỗi cốc sử dụng được cho ≥ 15 chu kỳ chuẩn; ≥30 chu kỳ nhanh. Đạt các tiêu chuẩn ISO 13485, FDA hoặc tương đương.	Cốc	23
2. Hóa chất, vật tư dùng cho máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S				
2	Băng đựng hóa chất	Băng đựng hóa chất H ₂ O ₂ tương thích với máy tiệt trùng nhiệt độ thấp STERRAD 100S. Mỗi băng gồm ≥10 ngăn (cell), mỗi ngăn (cell) chứa 1800±50μl chất H ₂ O ₂ (hydrogen peroxide), nồng độ ≥ 58%. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, EC hoặc tương đương. Hộp ≥ 05 băng	Hộp	18
3	Que chỉ thị hóa học	Que thử có chỉ thị hóa học nhận dạng H ₂ O ₂ . Tương thích với các dòng máy tiệt khuẩn STERRAD. Đạt tiêu chuẩn: EC, ISO hoặc tương đương. Hộp ≥ 1000 que	Hộp	1
4	Túi đóng gói kích thước 150mmx70m	Kích thước 150mm x 70m. Có chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp. Có thể duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau tiệt khuẩn ≥ 12 tháng. Có khả năng đổi màu của chỉ thị hóa học khi tiếp xúc với hydrogen peroxyde. Độ ổn định màu của chất chỉ thị hóa học sau quá trình tiệt khuẩn ≥ 06 tháng. Đạt các tiêu chuẩn ISO 13485, EC, CFG hoặc tương đương.	Cuộn	14
5	Túi đóng gói kích thước 250mmx70m	Kích thước 250mm x 70m. Có chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp. Có thể duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau tiệt khuẩn ≥ 12 tháng. Có khả năng đổi màu của chỉ thị hóa học khi tiếp xúc với hydrogen peroxyde. Độ ổn định màu của chất chỉ thị hóa học sau quá trình tiệt khuẩn ≥ 06 tháng. Đạt các tiêu chuẩn ISO 13485, EC, CFG hoặc tương đương.	Cuộn	10
6	Túi đóng gói kích thước 350mmx70m	Kích thước 350mm x 70m. Có chứng nhận tương thích với hệ thống tiệt khuẩn Sterrad khi đóng gói 1 lớp và 2 lớp. Có thể duy trì tính vô khuẩn của dụng cụ sau tiệt khuẩn ≥ 12 tháng. Có khả năng đổi màu của chỉ thị hóa học khi tiếp xúc với hydrogen peroxyde. Độ ổn định màu của chất chỉ thị hóa học sau quá trình tiệt khuẩn ≥ 06 tháng. Đạt các tiêu chuẩn ISO 13485, EC, CFG hoặc tương đương.	Cuộn	18
3. Hóa chất, vật tư dùng máy tiệt trùng nhiệt độ cao STERIS AMSCO CENTURY				

7	Chỉ thị hóa học đa thông số dùng cho tiệt trùng dụng cụ	Chỉ thị hóa học cho hấp ước. Đo lường tối thiểu 03 thông số của quá trình tiệt khuẩn (thời gian, nhiệt độ, áp suất hơi nước). Thành phần giấy 75% ($\pm 5\%$), Salicylamide trong khoảng từ 2% đến 3%, polypropylen 4% ($\pm 5\%$), , nhôm 8% ($\pm 5\%$), . Đạt các tiêu chuẩn ISO 13485, FDA. hoặc tương đương.	Miếng	20.000
8	Túi nhiệt độ cao 20cmx200m	Kích thước 20 cm x 200m ($\pm 5\%$). Dùng để đóng gói dụng cụ tiệt khuẩn hấp ước và EO, có chỉ thị tiếp xúc cạnh túi. Mật giấy y tế $\geq 60\text{g/m}^2$, độ chịu bực khi thấm ước $\geq 127\text{Kpa}$. Mật phim ≥ 2 lớp kép, dày $51\pm 1\mu\text{m}$, độ bền kéo trong khoảng 5,2 kgf/mm ² đến 6,4 kgf/mm ² . Độ bền xé mặt giấy trong khoảng 618 mN đến 678 mN, độ bền xé mặt phim trong khoảng 40G đến 48G. Tối thiểu đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Cuộn	8
9	Test kiểm soát tiệt trùng bằng hơi nước	Dùng để kiểm tra độ hiệu quả của khả năng xả khí cho thiết bị tiệt trùng hơi nước hút chân không - chu trình tiệt khuẩn 132 độ C - 134 độ C. Gói chỉ thị còn gồm cả tờ cảnh báo sớm. Màu chỉ thị sẽ duy trì trong vòng ≥ 24 tháng sau khi tiệt khuẩn. Đạt các tiêu chuẩn ISO13485, FDA hoặc tương đương.	Gói	200
10	Chỉ thị sinh học	Chỉ thị sinh học hấp ước cho kết quả sau ≤ 24 phút của chu trình hút chân không. Ống chỉ thị sinh học tối thiểu chứa bào tử Geobacillus Stearothermophilus. Dùng với lò tiệt khuẩn hơi nước hỗ trợ hút chân không - chu trình 132 độ C và 135 độ C. Đạt các tiêu chuẩn ISO 13485, FDA hoặc tương đương	Ống	300
4. Khăn lau khử khuẩn, khẩu trang				
11	Khăn lau khử khuẩn bề mặt trang thiết bị y tế	Khăn lau khử khuẩn bề mặt ít cồn, làm bằng vải không dệt. - Thành phần: Didecyldimethylammonium chloride $\leq 0.76\%$. Ethanol $\leq 7.5\%$. Isopropanol $\leq 15\%$ - Hiệu quả trong 01 phút tiêu diệt được từ 23 vi sinh vật gây bệnh trong môi trường lâm sàng, trong đó có: Trực khuẩn mủ xanh, Vi khuẩn lao; Các vi khuẩn đa kháng thuốc như: A. baumannii, Tụ cầu vàng (MRSA, MRSE, VISA), CRKP, ESBL, VRE. - Đạt tiêu chuẩn FDA, ISO 13485 hoặc tương đương	Hộp	220
12	Khẩu trang y tế tiệt trùng ba lớp có dây buộc	Khẩu trang y tế 3 lớp dây buộc, tiệt trùng từng chiếc	Cái	6.000
Tổng cộng: 12 khoản				

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Vận chuyển và bàn giao tại Kho Khoa Dược – Tầng 4 nhà B – Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Quảng Ninh.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán theo từng đợt giao hàng, sau khi bên mua nhận được đầy đủ chứng từ, biên bản bàn giao và nghiệm thu.

Bệnh viện xin trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Nt; SYTON (đăng tài)
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC



Bùi Minh Cường



**PHỤ LỤC
BÁO GIÁ**

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Số văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu (Đối với mặt hàng là TBYT)	Thông số kỹ thuật cơ bản	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng/khối lượng	Đơn giá (VAT) (VNĐ)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan (VNĐ)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) (VNĐ)	Thành tiền(11) (VNĐ)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
1	Thiết bị A											
2	Thiết bị B											
3												

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật, văn bản ban hành kết quả phân loại/ số đăng ký lưu hành/ Số giấy phép nhập khẩu và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

Ngày.....tháng.....năm.....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà
cung cấp**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))